

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 09 - 04 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Huệ.

Bà Lê Giang Vân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1952, tại huyện L, tỉnh H; Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Thành 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh L; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và con bà Trần Thị Ph; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1952 (đã chết); Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1986.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị tạm giữ từ ngày 15/12/2023, đến ngày 24/12/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện bị cáo tại ngoại tại tổ dân phố Phú Thành 3, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Đỗ Hồng Thủy, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Thành 4, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai – **Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.**

+ Anh Nguyễn Thanh Tú, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn An Trà, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai– Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Ngọc Nhung, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai– Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Mai Văn Thủy, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Thôn Tả Hà 2, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai– Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Trần Thị Nụ, bà Vũ Thị Tuyết, anh Nguyễn Văn Thịnh, anh Nguyễn Bá Tuyên, bà Nguyễn Thị Loan - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng tiếp nhận tố giác về tội phạm của anh Đỗ Hồng Thủy tố cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Quá trình kiểm tra phát hiện một số giấy tờ, sổ sách có liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Quá trình điều tra đã xác định, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 12/2023 (ngày Cơ quan điều tra phát hiện và ngăn chặn), Nguyễn Văn Đ đã cho 05 cá nhân vay tiền với 07 lần dưới hình thức vay tín chấp và thế chấp. Trong đó, Động cho anh Đỗ Hồng Thủy, anh Nguyễn Thanh Tú, chị Lê Thị Ngọc Nhung, anh Mai Văn Thủy và chị Trần Thị Nụ vay tiền có lãi suất từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/1 tháng, tương ứng với lãi suất 9% - 10%/1 tháng và 108 -120%/1 năm, gấp 5,4 lần - 6 lần mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Động thỏa thuận với những người vay là thu tiền lãi theo tháng, 01 tháng tính là 30 ngày (không kể tháng thừa ngày hay thiếu ngày). Cụ thể như sau:

1. Từ tháng 12/2020 đến tháng 12/2023, Nguyễn Văn Đ cho Đỗ Hồng Thủy, sinh năm 1988, trú tại TDP Phú Thành 4, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vay tiền, thỏa thuận lãi suất cho vay tương ứng là 10%/1 tháng và 120%/1 năm, gấp 6 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Các lần vay như sau:

+ Lần 1: Từ ngày 29/12/2020 đến ngày 29/5/2023, Nguyễn Văn Đ cho Đỗ Hồng Thủy vay tổng số tiền 25.000.000 đồng. Trong đó, ngày 22/12/2020 anh Thủy vay 15.000.000 đồng, đến ngày 30/6/2022 trả 5.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 10.000.000 đồng. Đến ngày 31/7/2022, anh Thủy vay tiếp số tiền 5.000.000 đồng, ngày 30/10/2022 vay tiếp số tiền 5.000.000 đồng và thống nhất tính thành một khoản vay. Tính đến ngày 29/5/2022, anh Đỗ Hồng Thủy đã trả cho Động 28 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 46.500.000 đồng, trả xong số tiền gốc còn lại là 20.000.000 đồng. Xác định số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 7.657.533 đồng. Số tiền Nguyễn Văn Đ thu lợi bất chính là 38.842.467 đồng.

+ Lần 2: Từ ngày 25/7/2023 đến thời điểm bị Cơ quan điều tra phát hiện (ngày 15/12/2023), Nguyễn Văn Đ cho anh Thủy vay tổng số tiền 15.000.000 đồng cũng với thoả thuận lãi suất như trên. Trong đó, ngày 25/7/2023, anh Thủy vay 10.000.000 đồng, đến ngày 28/11/2023 vay tiếp 5.000.000 đồng và thống nhất tính thành một khoản vay. Quá trình vay tiền, từ ngày 25/7/2023 đến ngày 25/11/2023 anh Thủy đã chuyển khoản cho Động 04 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 4.000.000 đồng. Xác định số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 673.972 đồng. Số tiền Nguyễn Văn Đ thu lợi bất chính là 3.326.028 đồng. Đối với khoản vay này đến ngày 15/12/2023, anh Thủy chưa trả lãi tháng 12/2023 và đã trả tiền gốc 15.000.000 đồng.

Tổng số tiền các lần Nguyễn Văn Đ cho anh Đỗ Hồng Thủy vay là 40.000.000 đồng, đã thu lãi tổng số tiền 50.500.000 đồng, trong đó số tiền Nguyễn Văn Đ thu lợi bất chính là 43.528.769 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Văn Đ thu lợi bất chính tính đến ngày bị phát hiện (ngày 15/12/2023) là 42.168.495 đồng.

2. Từ ngày 22/5/2022 đến ngày 15/6/2023, Nguyễn Văn Đ cho anh Nguyễn Thanh Tú, sinh năm 1991, trú tại thôn An Trà, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất là 2.000.000 đồng/1 tháng, tương ứng 10%/tháng, 120%/năm, cao gấp 6 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Tại thời điểm bị phát hiện, anh Tú đã tắt toán khoản vay cho Nguyễn Văn Đ. Khi cho anh Tú vay, Nguyễn Văn Đ viết giấy vay tiền và 01 giấy bán chiếc xe máy của anh Tú cho Nguyễn Văn Đ. Xác định số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 4.032.876 đồng. Số tiền Nguyễn Văn Đ thu lợi bất chính là 19.967.124 đồng.

3. Từ ngày 22/9/2021 đến ngày 15/12/2023, Nguyễn Văn Đ cho chị Lê Thị Ngọc Nhung, sinh năm 1989, trú tại Tổ dân phố số 3, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vay tổng số tiền 35.000.000 đồng. Cụ thể, ngày 22/9/2021 chị Nhung vay 20.000.000 đồng, đến ngày 21/7/2022 trả 15.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 5.000.000 đồng. Đến ngày 05/8/2022 vay tiếp số tiền 5.000.000 đồng, ngày 05/10/2022 vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng. Hai bên thoả thuận mức lãi suất 10%/tháng, 120%/năm, gấp 6 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 15/12/2023, chị Nhung đã trả cho Động 26 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, trong đó số tiền Nguyễn Văn Đ thu lợi bất chính là 41.578.083 đồng; Đến nay chị Nhung đã trả cho Động số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Văn Đ thu lợi bất chính tính đến ngày bị phát hiện (ngày 15/12/2023) là 41.578.083 đồng.

4. Từ ngày 21/3/2023 đến tháng 12/2023, Nguyễn Văn Đ cho Mai Văn Thủy, sinh năm 1967, trú tại thôn Tả Hà 2, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vay tiền 04 lần, trong đó 02 lần lấy lãi và 02 lần vay "nóng" không lấy lãi. Trong 02 lần vay có lấy lãi, ngày 21/3/2023 anh Mai Văn Thủy vay 10.000.000 đồng, ngày 25/03/2023 anh Mai Văn Thủy vay tiếp 10.000.000 đồng

nữa, tổng cộng là 20.000.000 đồng. Hai bên thoả thuận lãi suất 900.000 đồng/1 tháng cho khoản vay, tương ứng lãi suất là 9%/tháng, 108%/năm, gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 15/11/2023, anh Thủy đã trả cho Động 16 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 14.400.000 đồng, trong đó số tiền Nguyễn Văn Đ thu lợi bất chính là 12.945.206 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Văn Đ thu lợi bất chính tính đến ngày bị phát hiện (ngày 15/12/2023) là 11.473.974 đồng; Số tiền gốc 20.000.000 đồng anh Thủy đã trả cho Động.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSBT ngày 07/03/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai thực hành quyền công tố và Kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại Khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự. Trong đó:

Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 2 Điều 201; Điểm b, o, s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự phạt bị cáo từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng để nộp Ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106; Điều 129 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, màu đen, máy lắp 01 sim mạng Viettel số 0393399727, máy cũ đã qua sử dụng.

- Truy thu của Nguyễn Văn Đ số tiền cho vay đã thu về tổng cộng là 115.000.000 đồng để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Truy thu số tiền 23.712.324 đồng (số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%) của Nguyễn Văn Đ để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục phong tỏa tài khoản theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 01 ngày 19/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng đối với tài khoản của Nguyễn Văn Đ.

- Đề nghị tuyên lãi suất chậm trả, án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra

viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Trong thời gian từ khoảng tháng 12/2020 đến ngày 15/12/2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã cho 04 cá nhân vay tiền gồm Đỗ Hồng Thủy, Nguyễn Thanh Tú, Lê Thị Ngọc Nhung, Mai Văn Thủy với 06 lần, tổng số tiền cho vay là 115.000.000 đồng, với lãi suất 9%-10%/tháng, tương ứng 108%-120%/năm, gấp trên 5 lần (từ 5,4 lần đến 6 lần) mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi thực tế bị cáo đã thu được của những người vay là 138.900.000 đồng, trong đó số tiền thu lời bất chính vượt quá 20%/năm là 118.019.182 đồng. Tuy nhiên, có một số giao dịch cho vay đến thời điểm bị Cơ quan điều tra phát hiện và ngăn chặn chưa hết thời hạn vay. Tính đến thời điểm bị phát hiện ngày 15/12/2023 thì số tiền lãi bị cáo thu lời bất chính vượt quá 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự là 115.187.676 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật, bị cáo biết rõ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn kiếm lời bất chính nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xét xử nghiêm minh trước pháp luật nhằm dẫn dắt, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là: Phạm tội 02 lần trở lên.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên, trong giai đoạn điều tra bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, luôn

chấp hành nghiêm các chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú. Mặc dù bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần nhưng các lần phạm tội của bị cáo đều ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, không gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng khi điều tra, xét xử vụ án; bị cáo là người già trên 70 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy việc cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 30 triệu đồng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền lãi suất thu vượt quá 20%/năm là 115.187.676 đồng thì quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện trả số tiền trên cho 04 người liên quan, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, màu đen, máy lắp 01 sim mạng Viettel số 0393399727, máy cũ đã qua sử dụng. Xét thấy đây là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo nên cần tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền gốc 115.0000.000 đồng bị cáo cho 4 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vay, những người vay đã trả cho bị cáo hết số tiền gốc. Xét thấy đây là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tuyên truy thu của bị cáo để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 23.712.324 đồng bị cáo thu lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm số tiền này không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự, nhưng đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm. Do đó cũng cần tuyên truy thu để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 201; Điểm b, o, s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn Đ 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự phạt bị cáo 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để nộp Ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều a, b Khoản 2 Điều 106; Điều 129 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, loại màn hình cảm ứng, màu đen, máy lắp 01 sim mạng Viettel số 0393399727, máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng thể hiện tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/03/2024)

- Truy thu của Nguyễn Văn Đ số tiền 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng) để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Truy thu số tiền 23.712.324 đồng (Hai mươi ba triệu bảy trăm mười hai nghìn ba trăm hai mươi tư đồng) (số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%) của Nguyễn Văn Đ để tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục phong tỏa tài khoản theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 01/LPT-ĐCSHS ngày 19/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng đối với tài khoản số 8807208001353 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Agribank của Nguyễn Văn Đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền phải hoàn trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Cơ quan THA HS CA huyện BT;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- UBND thị trấn Phố Lu, huyện BT;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS,TA,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Thủy